

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-PT

Ngày: 05-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Bùi Quang Sơn

Bà Hồ Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2018/HSPT ngày 03 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2017/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

- Bị cáo có kháng cáo: NGUYỄN VĂN D (D)

Sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị C; có vợ Lê Thị L, sinh năm 1991 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 28/02/2011, sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Giồng Trôm xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt. Bị cáo bị tạm giữ ngày 10/8/2017, tạm giam từ ngày 13/8/2017 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Ngọc Phúc là Luật sư – Văn phòng luật sư Đặng Phúc thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn D, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/4/2017, Công an xã Long Mỹ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre nhận được tin báo của bà Cao Mỹ V là chủ nhà trọ G tọa lạc tại

ấp Mỹ An, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre về việc Nguyễn Văn D cầm 02 cây kéo và 01 cái búa đến nhà trọ G để hăm dọa bà V rồi đập cửa làm hư ổ khóa cửa phòng trọ số 08. Khi Công an xã L phối hợp với lực lượng Công an huyện Giồng Trôm đến nhà trọ G, D đã bỏ về để lại hiện trường 02 cây kéo, Công an xã L đã lập biên bản tiếp nhận tố giác của bà V và tạm giữ 02 cây kéo. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, D cầm 01 con dao (loại dao chết) đi từ nhà D ra đường tỉnh 887, khu vực ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre. Phó Công an xã Long Mỹ phân công Lê Hoàng T là công an viên đến nắm tình hình. Khi đến thì T phát hiện D đang cầm 02 con dao, có biểu hiện sử dụng ma túy (ngáo đá), nên T gọi điện thoại báo lực lượng Công an huyện G phụ trách xã L đến hỗ trợ. Được sự phân công của Ban Chỉ huy Công an huyện G: Đặng Văn T, Phạm Duy T, Huỳnh Thanh N, Mai Chí D, Lê Quang H và Đặng Văn N là cán bộ Công an huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre phối hợp cùng lực lượng Công an xã Long Mỹ. Lực lượng làm nhiệm vụ mặc trang phục Công an nhân dân đúng quy định, đến nhà D mời D về trụ sở Công an xã Long Mỹ để làm việc về việc D gây rối tại nhà trọ G và thử test chất ma túy đối với D nhưng D không chấp hành mà còn chửi và dùng dao chống đối lại lực lượng đang làm nhiệm vụ. Lực lượng làm nhiều vụ tiếp tục động viên, giải thích nhưng D vẫn giữ thái độ chống đối và cầm dao xông tới rồi đuổi chém lực lượng đang làm nhiệm vụ. Hậu quả: Lê Hoàng T và Lê Quang H bị D chém trúng mỗi người 01 nhát vào vùng lưng phải gây thương tích được đưa đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre để cấp cứu. Sau khi nhận được yêu cầu hỗ trợ của Công an huyện Giồng Trôm, lực lượng Cảnh sát 113 phối hợp với Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Bến Tre đến không chế D, thu giữ 02 con dao và đưa D về trụ sở Công an để làm việc. Kết quả xét nghiệm chất ma túy vào ngày 07/4/2017 đối với Nguyễn Văn D là dương tính với ma túy tổng hợp, loại ma túy D sử dụng là Amphetamine. Lê Hoàng T và Lê Quang H có đơn gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm, yêu cầu khởi tố và xử lý về hình sự đối với Nguyễn Văn D.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Trôm đã tạm giữ của:

- Nguyễn Văn D:
 - + 02 cây kéo, mỗi cây dài 25cm, có lưỡi kéo bằng kim loại dài 15cm, mũi nhọn, cán kéo dài 10cm có bọc mũ màu đen.
 - + 01 con dao chết dài 56cm, phần cán gỗ tròn dài 25cm, phần lưỡi dao dài 31cm bằng kim loại màu đen, sắc bén, mũi bằng nơi rộng nhất 06cm, nơi hẹp nhất 03cm.
 - + 01 con dao chết dài 69cm, phần cán gỗ tròn dài 30cm, phần lưỡi dao dài 39cm bằng kim loại màu đen, sắc bén, mũi bằng, nơi rộng nhất 8,5cm, nơi hẹp nhất 03cm.
- Lê Hoàng T: 01 cái áo ngắn màu xám, trên tay áo bên phải có dòng chữ “CÔNG AN XÃ” màu vàng trên nền xanh; phía sau lưng bên phải của áo có một vết rách dài 02cm, rộng 0,1cm, phần dưới vết rách cách viền áo 21cm, phần trên vết rách cách nách áo bên phải 30cm.

- Lê Quang H: 01 cái áo tay ngắn màu xanh, trên cổ áo có dòng chữ “BỘ CÔNG AN CÔNG TY 19-5 năm sản xuất: 2013”; phía sau lưng bên phải của áo có một vết rách sắc gọn dài 04cm, rộng 0,1cm, đầu vết rách bên phải cách nách áo bên phải 20cm, đầu vết rách bên trái cách vạt áo 37cm; xung quanh vết rách có nhiều vết màu nâu nghi là máu.

- Huỳnh Thanh N cán bộ Công an huyện Giồng Trôm có mặt xuyên suốt tại hiện trường: 01 đoạn clip có thời lượng 00 phút 32 giây, quay vào lúc 23 giờ 29 phút ngày 06/4/2017 ghi lại hình ảnh của Nguyễn Văn D cầm dao cố thủ trong nhà không hợp tác với lực lượng Công an huyện Giồng Trôm và Công an tỉnh Bến Tre, được lưu lại trong 01 USB và được niêm phong.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 114-417/TgT ngày 03/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Lê Hoàng T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương phần mềm lưng phải cạnh cột sống đã lành, sẹo kích thước: 06cm x 0,2cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 01%.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 115-417/TgT ngày 05/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Lê Quang H như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương phần mềm lưng phải ngang đốt sống D12-L1 cách cột sống 06cm đã lành, sẹo kích thước: 6,5cm x 0,3cm.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 03%.

Bà Nguyễn Thị C (mẹ ruột Nguyễn Văn D) đã tự nguyện thỏa thuận và thay D bồi thường cho Lê Hoàng T với số tiền là 10.000.000 đồng, T đồng ý nhận số tiền 10.000.000 đồng từ bà C và không yêu cầu gì khác về dân sự.

Lê Quang H có yêu cầu Nguyễn Văn D bồi thường thiệt hại tinh thần bằng 05 tháng lương, mức lương có hệ số 4.6/tháng.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Văn D khai khi đang ngồi trong nhà chặt dừa để uống thì D thấy nhiều người lạ mặt đến nhà của D kêu D mở đèn, châm trà và bàn công việc có liên quan đến D tại nhà trọ G. D không tiếp và dùng dao đang chặt dừa đẩy những người đó ra khỏi nhà nhiều lần, D không biết lực lượng đến nhà D là Công an và không thấy ai mặc trang phục Công an nhân dân, do D bị nhóm người đó dùng cây, roi điện đánh và dùng súng bắn nên D hoảng sợ cầm dao quơ vào nhóm người đó, rồi D chạy vào nhà trốn, D không nhớ là có gây thương tích cho ai hay không. Tuy nhiên, lời khai này của D là không có cơ sở, bởi lẽ căn cứ vào lời khai của người bị hại Lê Hoàng T, Lê Quang H, những người làm chứng Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc T, Nguyễn Quốc T đều xác nhận khi lực lượng Công an đến làm nhiệm vụ có mặc trang phục Công an nhân dân đúng quy định, làm việc và thử test chất ma túy đối với D, nhưng D không chấp hành mà còn dùng 02 con dao chống đối, đuổi chém

gây thương tích cho T và H, nội dung trên là hoàn toàn phù hợp với tường trình của lực lượng Công an huyện Giồng Trôm được phân công đến hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2017/HS-ST ngày 24-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng điểm a, i, k khoản 1 Điều 104; điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017;

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phần trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01-12-2017 bị cáo kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp.

- Về nội dung: bị cáo đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích cho anh Lê Hoàng T là 01% và anh Lê Quang H là 03% trong khi anh T và anh H là lực lượng Công an đang thi hành công vụ, hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i, k khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật; mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, cung cấp biên lai nộp số tiền 6.500.000 đồng tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm để đảm bảo bồi thường thiệt hại, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a, i, k khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: đồng ý về tội danh nhưng mức hình phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo thì tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của hai người bị hại mà mỗi người là 01% và 03% nên thuộc trường hợp bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm số tiền 6.500.000 đồng để đảm bảo bồi thường thiệt hại. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận hành vi cố ý gây thương tích cho anh Lê Hoàng T và anh Lê Quang H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào tối ngày 06/4/2017, tại ấp M, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo Nguyễn Văn D đã dùng dao là hung khí nguy hiểm chém anh Lê Hoàng T với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 01% và anh Lê Quang H với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích là 03% trong khi anh T và anh H là lực lượng Công an đang thi hành công vụ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm “Tội cố ý gây thương tích” với các tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*”, “*Có tính chất côn đồ*” và “*Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân*” theo quy định tại điểm a, i, k khoản 1 Điều 104 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo có nhân thân xấu, bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy với số tiền 750.000 đồng, chưa nộp phạt. Tuy nhiên; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại và cậu là liệt sĩ, bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 01 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng theo quy định tại các điểm b, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới như thành khẩn khai báo, đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm số tiền 6.500.000 đồng để đảm bảo bồi

thường thiệt hại theo Bản án sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên, xét thấy trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng chưa đóng phạt; bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm cùng lúc gây thương tích cho hai người bị hại là người đang thi hành công vụ, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính hung hãn, côn đồ, xem thường pháp luật của Nhà nước, xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra. Xét thấy các quyết định của Bản án sơ thẩm có căn cứ và đúng pháp luật. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo nên giữ nguyên Bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Người bào chữa cho rằng bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm hại đến sức khỏe của người bị hại mà còn trực tiếp xâm phạm hoạt động bình thường, đúng đắn của cơ quan Nhà nước, làm giảm hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy đề nghị nêu trên của người bào chữa là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[6] Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm số tiền 6.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003895 ngày 02/02/2018 để đảm bảo bồi thường thiệt hại, vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận để làm cơ sở cho Cơ quan Thi hành án dân sự thi hành án theo thẩm quyền.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 40/2017/HSST ngày 24-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Áp dụng điểm a, i, k khoản 1 Điều 104; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn D 01 (một) năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2017.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư Pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Giồng Trôm (1b);
- Công an huyện Giồng Trôm (1b);
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giồng Trôm, bị cáo (2b);
- TAND huyện Giồng Trôm (3b);
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm (1b);
- UBND xã L – huyện G (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn Phòng Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Tôn Văn Thông